TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53** /2023/HS-ST
Ngày 14/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vi Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Như Hải và ông Phạm Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1979 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu A, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12.

Bố đẻ: Trần Văn T1 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1959, hiện trú tại khu A, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1980; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: Nguyễn Tiến D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu B, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12.

Bố đẻ: Nguyễn Tiến S, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Phạm Thị H1, sinh năm 1962, hiện trú tại khu B, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Đàm Thị Lệ T2, sinh năm 1990; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Họ và tên: Nguyễn Như H2; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu A, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 04/12.

Bố đẻ: Nguyễn Như B (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị G, sinh năm 1943.

Anh, chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Lê Thị Thanh T3, sinh năm 1980; Con: có 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2010).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02, ngày 20/11/2018, Công an huyện T xử phạt tiền đối với Nguyễn Như H2 về hành vi đánh nhau. H2 đã nộp phạt xong ngày 20/3/2019.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

4. Họ và tên: Đỗ Huy K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1987 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu D, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12.

Bố đẻ: Đỗ Ngọc T4, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1954, hiện trú tại khu D, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Lê Thị Vân A1, sinh năm 1990; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2023).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

5. Họ và tên: Nguyễn Ngọc C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 01 năm 1993 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu G, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 07/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn C1, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Cao Thị Thu H3, sinh năm 1972, hiện trú tại khu D, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 121, ngày 20/5/2016, Công an huyện T xử phạt tiền đối với Nguyễn Ngọc C về hành vi đánh bạc, mức xử phạt 1.500.000đ. C đã nộp phạt xong ngày 15/8/2016.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

6. Họ và tên: Trần Anh D1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 5 năm 1984 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu G, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12.

Bố đẻ: Trần Văn T6, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T7, sinh năm 1964, hiện trú tại khu G, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Phạm Thị T8, sinh năm 1988; Con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 536, ngày 29/5/2021, Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Anh D1 về hành vi sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng, mức xử phạt 1.500.000đ. C đã nộp phạt xong ngày 08/6/2021.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo hôm nay đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 12/5/2023, theo tố giác của quần chúng nhân dân, Công an huyện T phối hợp với Công an xã N kiểm tra hành chính và phát hiện tại phòng ngủ phía trong cùng của gia đình Trần Văn T, sinh năm 1979 thuộc khu 1 xã N, huyện T có 06 người gồm Trần Văn T (chủ nhà), trú tại khu G, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1993, trú tại khu G, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Tiến D, sinh năm 1990, trú tại khu B, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Như H2, sinh năm 1977, trú tại khu A, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Đỗ Huy K, sinh năm 1987, trú tại khu D, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ và Trần Anh D1, sinh năm 1984, trú tại khu G, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình làm việc với cơ quan công an, T, D, H2, K, C và D1 đều thừa nhận có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi liêng được thua bằng tiền. Khi thấy lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra đã dừng chơi và cất giấu toàn bộ số tiền đang sử dụng để đánh bạc vào túi quần. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã lập biên bản sự việc và tạm giữ các đồ vật, tài sản gồm:

- Trần Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 gắn sim số 0979464666; 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 01 tấm thảm nhung có nhiều hoạ tiết màu trắng, xanh, nâu, đen, kích thước (1,55 x 1,9) mét và 2.050.000đ tiền đánh bạc.

- Nguyễn Ngọc C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, gắn sim số 0328853789 và 900.000đ tiền đánh bạc.

- Nguyễn Tiến D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, gắn sim số 0976038483 đã qua sử dụng; và 1.500.000đ tiền đánh bạc.

- Nguyễn Như H2: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, điện thoại gắn hai sim số 0969040008 và 0889664449 đã qua sử dụng và 3.600.000đ tiền đánh bạc.

- Đỗ Huy K: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, điện thoại gắn sim số 0975702131 đã qua sử dụng và 2.350.000đ tiền đánh bạc.

- Trần Anh D1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, điện thoại gắn sim số 0963323888 đã qua sử dụng và 4.750.000đ tiền đánh bạc.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành thụ lý nguồn tin về tội phạm và điều tra xác minh theo quy định.

Quá trình điều tra các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Như H2, Đỗ Huy K, Trần Anh D1 đã khai nhận hành vi đánh bạc của bản thân và đồng phạm như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 12/5/2023, Trần Văn T đã gọi điện thoại từ số 0979465666 của T đến số điện thoại 0976038483 của Nguyễn Tiến D rủ D đến nhà T đánh bạc và bảo D gọi thêm người đến đánh bạc cùng. Sau đó, T tiếp tục gọi điện thoại đến số 0969040008 của Nguyễn Như H2 để rủ H2 đến nhà T đánh

bạc (Trước khi T gọi điện cho H2 thì H2 đã gọi điện cho D và D đã rủ H2 xuống nhà T đánh bạc). H2 và D đồng ý. Sau đó D đã gọi điện thoại từ số 0976038483 của D đến số điện thoại 0963323888 của Trần Anh D1; số 0975702131 của Đỗ Huy K và gọi đến số 0326853789 của Nguyễn Ngọc C để rủ D1, K và C đến nhà T đánh bạc. D1, K đồng ý còn C không nghe điện thoại. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, D và D1 (đi nhờ xe mô tô của người dân đi đường); K (đi bộ) đến nhà T và cùng ngồi nói chuyện với nhau tại gian phòng ngủ của nhà T. Khoảng 15 phút sau, H2 đi xe taxi đến, T lấy chiếc thảm nhung có sẵn rồi trải ra nền gian phòng ngủ này và lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong phòng để ra tấm thảm. H2, D, D1, K cùng ngồi xuống, sử dụng bộ bài tú lơ khơ và thống nhất đánh bạc cùng nhau dưới hình thức đánh L được thua bằng tiền với mức cá cược vào gà 50.000 đồng và tố cao nhất 200.000 đồng. Quá trình đánh bạc tuy T không yêu cầu nhưng những người tham gia đánh bạc cùng nhau thống nhất nếu bài ai S1 (tức bài có ba quân bài giống nhau) thì tự bỏ ra tấm thảm 100.000đ, còn bài ai Liêng đồng hoa (tức bài có ba quân bài nối tiếp nhau cùng chất) thì tự bỏ ra 50.000đ để trả tiền điện nước cho T.Sau đó T đã đi ra khỏi nhà để giải quyết việc cá nhân. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 12/5/2023, C kiểm tra điện thoại thấy cuộc gọi nhỡ của D nên đã gọi điện lại cho D thì D rủ C đến nhà T đánh bạc. C đồng ý rồi bắt xe taxi đi đến nhà T và tham gia đánh bạc cùng D; D1; K; H2. Khoảng 13 giờ 30 phút, T quay về nhà và sau đó cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh L được thua bằng tiền cùng với D, H2, K, C và D1. Đến hồi 14 giờ 45 phút cùng ngày khi T; D; D1; K; H2 và C vẫn đang đánh bạc cùng nhau thì Công an huyện T Công an xã N đến yêu cầu kiểm tra. Do hoảng sợ nên T; D; D1; H2, K; C đã cất toàn bộ số tiền đang sử dụng để đánh bạc vào túi quần của mình và ngồi tại gian phòng ngủ này. Riêng Trần Văn T còn cầm cả số tiền 1.100.000 đồng mà những người đánh bỏ ra thảm để trả tiền điện nước cho T. Sau đó T; D; D1; H2; K; C đã khai nhận hành vi đánh bạc và tự nguyện giao nộp tổng số tiền đánh bạc là **15.150.000đ** và 06 điện thoại di động kèm sim số. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về cách thức đánh bạc: Các đối tượng sử dụng bộ bài tu lơ khơ 52 quân để đánh bạc dưới hình thức đánh L được thua bằng tiền. Người cầm bài chia đều cho mỗi người chơi bạc ba quân bài ngẫu nhiên rồi những người chơi bạc phải bỏ tiền vào "gà" sau đó lên bài, khi lên bài xong tùy vào bài của mình người chơi có thể "tố" và theo "tố" (tức bỏ thêm tiền vào gà), ai không theo thì úp bỏ bài và mất tiền đã vào "gà", những người theo "tố" thì phải bỏ thêm tiền vào "gà" nhưng không được đặt quá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*. Sau khi "tố" xong thì so bài với nhau, ai thắng thì được thu tiền tất và được chia bài ở ván tiếp theo. Đánh liêng là cộng 03 quân bài tính điểm hoặc so "Sáp", so "Ảnh", so "Liêng". Bài cao

nhất là S1, sau đó là L, Ảnh rồi đến tính điểm. Nếu tính điểm chỉ tính từ quân A (A là một điểm) tới quân 9, quân 10 là 0 điểm. Nếu trong ba quân bài này có 1 hay 2 quân bài là quân đầu người (từ J tới K) thì không cộng điểm của 1 hay 2 quân bài này mà chỉ lấy quân bài còn lại (từ A đến 9) để tính điểm (9 điểm là cao nhất, thấp nhất là 0 điểm). Nếu trên bài có 02 quân đầu người giống nhau xen với một quân đầu người khác như JJK, QQK, KKJ thì gọi là "ảnh", bộ ảnh cao nhất là KKQ (trong đó có K rô), bộ ảnh thấp nhất là JJQ, nếu trên bài có 3 quân bài nối tiếp nhau như 6, 7, 8 hoặc 10, J, Q thì được gọi là "Liêng", bộ Liêng cao nhất là Q, K, A (trong đó có A rô), bộ L1 thấp nhất là A, 2, 3. Nếu trên bài có 03 quân bài giống nhau như 3,3,3 thì gọi là "Sáp", bộ Sáp cao nhất là 3 quân A, bộ S2 thấp nhất là 3 quân 2. Khi so bài nếu chỉ có điểm thì so điểm nhưng trong bài có Ảnh, L, S1 thì S1 thắng, nếu các bài có Ảnh hoặc Liêng hay Sáp thì so Ảnh, so Liêng, so Sáp, bài cao hơn thì thắng và được ăn tiến tất, nếu người chơi bạc bằng điểm, bằng Liêng, bằng Sáp, bằng Ảnh thì so chất của quân bài theo thứ tự từ lớn đến bé là rô, cơ, tép, bích để tính toán thắng thua. Trường hợp không có ai theo tố thì người hô tố thắng và được chia bài ở ván tiếp theo. Mỗi ván bạc vào "gà" là 50.000đ và chỉ được "tố" cao nhất là 200.000đ.

Các bị cáo khai số tiền sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

- Nguyễn Tiến D mang theo khoảng 3.000.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc D được một ván bài sáp và một ván bài liêng đồng chất nên D đã tự bỏ ra tấm thảm nhung số tiền là 150.000đ. Khi Công an đến làm việc, D đã giao nộp số tiền đánh bạc còn lại là 1.500.000đ.

- Nguyễn Ngọc C mang theo 1.000.000đ *(một triệu đồng)* để đánh bạc. Khi bị phát hiện C đã giao nộp số tiền đánh bạc còn lại 900.000đ.

- Nguyễn Như H2 mang theo khoảng 2.500.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc H2 được ba ván sáp và một ván liêng đồng hoa nên H2 đã tự bỏ ra tấm thảm nhung số tiền là 350.000đ. Khi bị phát hiện, H2 đã giao nộp số tiền đánh bạc là 3.600.000đ.

- Đỗ Huy K mang theo 2.000.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc K được hai ván bài sáp và hai ván bài liêng đồng hoa nên K đã tự bỏ ra tấm thảm nhung số tiền là 300.000đ. Khi bị Công an phát hiện, K đã giao nộp số tiền đánh bạc là 2.350.000đ.

- Trần Anh D1 mang theo khoảng 3.500.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc D1 được hai ván bài sáp và hai ván bài liêng đồng hoa nên D1 đã tự bỏ ra tấm thảm nhung số tiền là 300.000đ. Khi bị phát hiện, D1 đã giao nộp số tiền đánh bạc 4.750.000đ

- Trần Văn T sử dụng số tiền khoảng 1.000.000đ để đánh bạc. Khi bị công an phát hiện, T đã giao nộp số tiền đánh bạc là 950.000đ. Đối với số tiền mà

Nguyễn Tiến D, Nguyễn Như H2, Đỗ Huy K, Trần Anh D1 thắng Sáp hoặc Liêng đồng hoa bỏ ra tấm thảm nhung để đưa cho T là 1.100.000đ. T khai nếu thua hết số tiền đã bỏ ra đánh bạc ban đầu T sẽ sử dụng số tiền này để đánh bạc tiếp.

Quá trình điều tra xác định, ngoài 06 bị cáo tham gia đánh bạc với nhau, không có ai khác tham gia đánh bạc cùng đã về trước, quá trình đánh bạc cũng không có ai đứng ra vay mượn, cầm cố đồ vật tài sản gì để lấy tiền đánh bạc; bị cáo T, H2, D1, D không xác định được chính xác số tiền mang theo để đánh bạc. Như vậy tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo ngày 09/6/2023 được xác định là 15.150.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc như trên và không có trình bày bổ sung gì.

Bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS.TB ngày 30/9/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Trần Văn Thành, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Như H2, Đỗ Huy K, Nguyễn Ngọc C và Trần Anh D1 về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Như H2, Đỗ Huy K, Nguyễn Ngọc C và Trần Anh D1. Riêng bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Như H2 và Nguyễn Tiến D được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D và Đỗ Huy K mỗi bị cáo từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Như H2 và Trần Anh D1 mỗi bị cáo từ 40 triệu đồng đến 45 triệu đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì hình phạt chính là hình phạt tiền.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền ngân hàng N: 15.150.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (Trong đó có: của Trần Văn T 2.050.000đ; của Nguyễn Ngọc C 900.000đ; của Nguyễn Tiến D 1.500.000đ; của Nguyễn Như H2 3.600.000đ; của Đỗ Huy K 2.350.000đ; của Trần Anh D1 4.750.000đ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc).

Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Trần Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Nguyễn Ngọc C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Nguyễn Tiến D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 của Nguyễn Như H2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Đỗ Huy K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Trần Anh D1, đây là điện thoại mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân và 01 tấm thảm nhung là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0979464666 của Trần Văn T; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0328853789 của Nguyễn Ngọc C; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0976038483 của Nguyễn Tiến D; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0969040008 Nguyễn Như H2; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0975702131 của Đỗ Huy K; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0963323888 của Trần Anh D1.

Trả lại cho Nguyễn Như H2 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0889664449 không liên quan đến việc đánh bạc.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không bị oan. Các bị cáo không tự bào chữa và cũng không tranh luận gì; Lời nói sau cùng của các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận:

Ngày 12/5/2023 tại nhà ở của Trần Văn T thuộc khu A, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Trần Văn T; Nguyễn Tiến D; Nguyễn Như H2; Đỗ Huy K; Nguyễn

Ngọc C và Trần Anh D1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.150.000 đồng.

Đối với bị cáo Trần Văn T là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ và sử dụng chỗ ở của gia đình để làm nơi đánh bạc. Đây là hành vi tổ chức đánh bạc, tuy nhiên do số lượng người tham gia đánh bạc dưới 10 người, tổng số tiền các đối tượng đánh bạc dưới 20 triệu đồng, và chỉ tổ chức một chiếu bạc; T không yêu cầu các đối tượng khi tham gia đánh bạc phải nộp tiền hay trả phí, cũng không tổ chức cầm cố tài sản, lắp đặt trang thiết bị, phân công người cảnh giới phục vụ việc đánh bạc; T chưa bị xử lý về các hành vi tổ chức đánh bạc và gá bạc nên hành vi của Trần Văn T không cấu thành tội phạm tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Bản thân T cũng trực tiếp tham gia đánh bạc nên T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, vật chứng thu giữ được cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Như H2, Đỗ Huy K, Nguyễn Ngọc C và Trần Anh D1 phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong đó bị cáo Trần Văn T giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê D và H2 đánh bạc, D là người đã rủ rê H2, K, D1, C đến tham gia đánh bạc tại nhà ở của gia đình T. Các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất cách thức và trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc cùng nhau, nên các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đều có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật dẫn đến

phạm tội. Vì vậy, vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Như H2, Nguyễn Ngọc C và Trần Anh D1 đã từng bị xử phạt hành chính, các bị cáo đã chấp hành xong, vì vậy lần phạm tội này được coi như phạm tội lần đầu. Đối với các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tiến D và Đỗ Huy K, trước lần phạm tội này đều chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải; Vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đối với các bị cáo Trần Văn T có bố đẻ là ông Trần Văn T1 được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì ngày 11/4/2001; Bị cáo Nguyễn Tiến D có bố đẻ là ông Nguyễn Tiến S được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng 3 và Huân chương chiến công hạng 3; bị cáo Nguyễn Như H2 có bố đẻ là ông Nguyễn Như B và mẹ đẻ là Phạm Thị G được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhất năm 2001 nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Như H2, Đỗ Huy K, Nguyễn Ngọc C và Trần Anh D1 cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy, đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ 15.150.000đ (Trong đó có: 2.050.000đ thu trên người của Trần Văn T; 900.000đ thu trên người của Nguyễn Ngọc C; 1.500.000đ thu trên người của Nguyễn Tiến D; 3.600.000đ thu trên người của Nguyễn Như H2; 2.350.000đ thu trên người của Đỗ Huy K và 4.750.000đ thu trên người của Trần Anh D1). Xét thấy, số tiền 15.150.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Mặc dù các bị cáo khai nhận tổng số tiền đem theo không khớp với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và bị thu giữ, nhưng tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận do không nhớ chính xác đem theo bao nhiêu tiền nên có sự

chênh lệch, nhưng các bị cáo đều khẳng định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 15.150.000đ.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 tấm thảm nhung; Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, vì vậy tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 06 chiếc điện thoại di động Cơ quan điều tra đã thu giữ là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ rê, lôi kéo nhau đến đánh bạc; Vì vậy, tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 06 chiếc thẻ sim của các bị cáo gồm: Trần Văn T 01 thẻ sim số 0979464666; Nguyễn Ngọc C 01 thẻ sim số 0328853789; Nguyễn Tiến D 01 thẻ sim số 0976038483; Nguyễn Như H2 01 thẻ sim số 0969040008; Đỗ Huy Khiêm 01 thẻ sim số 0975702131; Trần Anh D1 01 thẻ sim số 0963323888. Đây là những thẻ sim điện thoại mà các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ nhau đánh bạc, nhưng tại phiên tòa các bị cáo đều xác nhận đã đến Trung tâm V để làm lại sim nên các sim số bị thu giữ trên không còn giá trị sử dụng nữa. Vì vậy, tịch thu cho tiêu hủy 06 chiếc thẻ sim trên là phù hợp.

- Đối với 01 thẻ sim số 0889664449 của Nguyễn Như H2, tại phiên tòa bị cáo H2 không yêu cầu nhận lại; Nhưng xét thấy, chiếc thẻ sim số này không liên quan đến việc đánh bạc, vì vậy trả lại cho bị cáo H2 là phù hợp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng và án phí. Xét đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Như H2, Đỗ Huy K, Nguyễn Ngọc C và Trần Anh D1. Riêng bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Như H2 và Nguyễn Tiến D được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[2]. Về tội danh và hình phạt:

+ Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Như H2, Đỗ Huy K, Nguyễn Ngọc C và Trần Anh D1 phạm tội "*Đánh bạc*".

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Như H2 **40.000.000đ** *(Bốn mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C **40.000.000đ** *(Bốn mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần Anh D1 **40.000.000đ** *(Bốn mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T **30.000.000đ** *(Ba mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D **25.000.000đ** *(Hai mươi lăm triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Huy K **25.000.000đ** *(Hai mươi lăm triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền ngân hàng N: 15.150.000 đồng (*Mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). Theo ủy nhiệm chi số 156 ngày 18/10/2023 của Công an huyện T.

- Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, số sêri DNPCGB11N735, số Imei 1: 352916114377188, số Imei 2: 352916114282255, điện thoại đã qua sử dụng của Trần Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số sêri GONDN00D0D40, số Imei 1: 356718115385954, số Imei 2: 356718115847383, điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc C; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số sêri F2LF637L0D55, số Imei 1: 3585598937836931, số Imei 2: 358598937517374, điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn Tiến D; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, số sêri R58T10XFF3B, số Imei 1: 354813604098549, số Imei 2: 356786634098541, điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn Như H2; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số sêri F2MFJ9R70D42, số Imei 1: 359015635062552, số Imei 2: 3590015635117869, điện thoại đã qua sử dụng của Đỗ Huy K; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, số sêri F2LV619KJCM2, số Imei 356774080324304, điện thoại đã qua sử dụng của Trần Anh D1.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 tấm thảm nhung có nhiều họa tiết màu trắng, nâu, đen kích thước (1,55 x 1,9) mét đã qua sử dụng và 01 (một) bộ bài tu lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng;

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0979464666 của Trần Văn T; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0328853789 của Nguyễn Ngọc C; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0976038483 của Nguyễn Tiến D; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0969040008 của Nguyễn Như H2; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0975702131 của Đỗ Huy K; 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0963323888 của Trần Anh D1 (đã sử dụng vào việc đánh bạc).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như H2 01 thẻ sim gắn số thuê bao 0889664449 không liên quan đến việc đánh bạc.

(Toàn bộ tài sản cùng những đồ vật trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T *và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2023 giữa Cơ quan điều tra* Công an huyện T *với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có lưu trong hồ sơ vụ án);*

[4]. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Như H2, Đỗ Huy K, Nguyễn Ngọc C và Trần Anh D1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000.đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã Ninh Dân + Chí Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vi Thị Năm